

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách hỗ trợ tiền đóng học phí từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026
cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 01/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 5019/BGDĐT-GDDH ngày 03/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 28/7/2026 về việc ban hành Kế hoạch giảng dạy và học tập các khóa ĐHCQ, VLVH, học cùng lúc 2 chương trình năm học 2026 - 2027 trường ĐHSPTDTHN Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp xét, cấp chế độ thụ hưởng theo NĐ 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên ngành GDTC và ngành GDQP&AN ngày 02/10/2026 của Hội đồng xét, cấp chế độ thụ hưởng theo NĐ 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên ngành GDTC và ngành GDQP&AN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế, phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách hỗ trợ tiền đóng học phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026 cho

957 sinh viên khóa 56, 57, 58, 59 ngành Giáo dục Thể chất (GDTC) và 93 sinh viên khóa 2, 3, 4, 5 ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổng số tiền hỗ trợ đóng học phí từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026 cho sinh viên nêu tại Điều 1 là: 8.722.670.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn). Trong đó:

Số tiền hỗ trợ cho 957 sinh viên ngành GDTC là: 7.940.440.000 đồng.

Số tiền hỗ trợ cho 93 sinh viên ngành GDQP&AN là: 782.230.000 đồng.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, trưởng các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm các khóa và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng tải website Nhà trường;
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quyết

**DANH SÁCH KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ TỪ THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2026 CHO SINH VIÊN
KHÓA 56, 57, 58, 59 NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT; KHÓA 2, 3, 4, 5 NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

(Kèm theo QĐ số: **MB** QĐ-ĐHSPTĐTTN, ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng trường ĐHSP TĐTT Hà Nội)

Đvt: đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
Ngành GDTC - Ngành GDQP&AN								8.722.670.000	
I. Ngành GDTC								7.940.440.000	
1. Khóa 56								1.172.450.000	
1	Dương Quý An	30/03/2005	56Đ21 - BC A	014205001456	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
2	Lò Văn Đại	01/01/2005	56Đ21 - BC A	011205000577	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
3	Dương Quang Đức	11/06/2005	56Đ21 - BC A	019205001467	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
4	Phạm Đình Dương	30/10/2005	56Đ21 - BC A	030205012424	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
5	Tô Huy Hoàng	28/02/2005	56Đ21 - BC A	008205001414	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
6	Nông Quốc Hưng	22/05/2005	56Đ21 - BC A	002205004742	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
7	Trịnh Bá Hoài Nam	27/08/2005	56Đ21 - BC A	038206016946	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
8	Phạm Hải Nam	11/07/2005	56Đ21 - BC A	038205016946	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
9	Phạm Minh Quân	27/08/2005	56Đ21 - BC A	015205006821	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
10	Lương Văn Quyền	03/02/2005	56Đ21 - BC A	011205000561	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
11	Bùi Xuân Tiến	27/11/2005	56Đ21 - BC A	017205005697	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
12	Mã Đức Toàn	13/11/2005	56Đ21 - BC A	020205000485	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
13	Bùi Quang Long	23/04/2005	56Đ21 - BC A	017205004188	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
14	Bùi Ngọc Thanh Long	11/07/2005	56Đ21 - BC A	017205007333	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
15	Bùi Anh Sơn	22/03/2005	56Đ21 - BC A	017205003036	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
16	Nguyễn Văn Ánh	29/09/2005	56Đ21 - BC B	026205004708	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
17	Bùi Tiến Đạo	14/09/2000	56Đ21 - BC B	017200005663	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
18	Tao Tiến Đạt	03/05/2005	56Đ21 - BC B	011205000279	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
19	Bùi Quang Hà	23/09/2005	56Đ21 - BC B	038205016407	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
20	Nguyễn Uyn Huy	26/02/2005	56Đ21 - BC B	038205014090	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
21	Triệu Minh Khoa	31/07/2005	56Đ21 - BC B	008205005374	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
22	Hoàng Thành Nhất	13/05/2005	56Đ21 - BC B	040205013604	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
23	Hoàng Ngọc Thúc	18/07/2005	56Đ21 - BC B	004205000879	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
24	Lý Thế Vũ	01/10/2005	56Đ21 - BC B	004205006510	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
25	Bùi Cao Quang Anh	27/07/2005	56Đ21 - BD A	017205000882	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
26	Nguyễn Thái Bình	14/02/2005	56Đ21 - BD A	022205011134	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
27	Lò Trung Cường	31/08/2005	56Đ21 - BD A	011205000083	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
28	Nguyễn Duy Dương	14/02/2005	56Đ21 - BD A	001205040099	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
29	Mai Văn Hậu	14/02/2005	56Đ21 - BD A	034205011762	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
30	Đỗ Việt Hoàn	04/06/2005	56Đ21 - BD A	037205000046	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
31	Đặng Thế Hùng	10/03/2005	56Đ21 - BD A	014205000852	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
32	Trần Nam Khánh	19/08/2005	56Đ21 - BD A	017205001323	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
33	Trần Vũ Duy Tân	11/07/2005	56Đ21 - BD A	011205001313	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
34	Trần Duy Thành	09/03/2005	56Đ21 - BD A	010205004432	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
35	Ma Phúc Thuyết	27/02/2005	56Đ21 - BD A	008205006143	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
36	Vũ Việt Tiến	24/01/2005	56Đ21 - BD A	024205007967	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
37	Nguyễn Văn Quyền	08/08/2005	56Đ21 - BD A	022205004792	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
38	Vũ Huy Anh	28/11/2005	56Đ21 - BD B	034205001876	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
39	Nguyễn Cao Đại	08/08/2005	56Đ21 - BD B	001205029643	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
40	Bùi Hải Duy	30/06/2004	56Đ21 - BD B	008204005442	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
41	Trần Xuân Lâm	28/09/1999	56Đ21 - BD B	034099014282	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
42	Đinh Đức Lợi	28/02/2005	56Đ21 - BD B	017205001278	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
43	Nguyễn Tôn Thành	17/03/2005	56Đ21 - BD B	008205006457	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
44	Nguyễn Đắc Tùng	22/01/2005	56Đ21 - BD B	001205045485	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
45	Hoàng Việt	06/9/2005	56Đ21 - BD B	038205003507	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
46	Nguyễn Tiến Việt	15/11/2005	56Đ21 - BD B	001205036511	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
47	Nguyễn Ngọc Vũ	01/08/2005	56Đ21 - BD B	040205028008	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
48	Bùi Quốc Anh	27/11/2005	56Đ21 - BL	037205003864	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
49	Nguyễn Duy Anh	29/12/2005	56Đ21 - BL	001205010400	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
50	Nguyễn Gia Bảo	01/06/2005	56Đ21 - BD A	033205000833	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
51	Nguyễn Minh Hoàng	22/06/2004	56Đ21 - BL	001204014719	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
52	Lê Thị Thùy Linh	17/05/2005	56Đ21 - BL	001305002787	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
53	Lục Văn Nam	21/09/2005	56Đ21 - BL	022205003018	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
54	Sin Văn Quyết	14/03/2005	56Đ21 - BL	010205009439	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
55	Bùi Anh Tùng	20/08/2005	56Đ21 - BL	014205001643	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
56	Dương Đức Anh	27/07/2005	56Đ21 - BR	001205014046	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
57	Nguyễn Học Duy Anh	10/04/2005	56Đ21 - BR	001205015484	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
58	Trần Bảo Chiến	13/09/2005	56Đ21 - BR	008205008941	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
59	Đỗ Quang Đạt	20/09/2005	56Đ21 - BR	015205005643	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
60	Vũ Xuân Du	24/01/2005	56Đ21 - BR	034205000198	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
61	Nguyễn Tiến Dũng	25/07/2005	56Đ21 - BR	035205000711	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
62	Đặng Ngọc Dương	06/01/2005	56Đ21 - BR	034205000044	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
63	Nguyễn Ngọc Bảo Huy	19/10/2005	56Đ21 - BR	035205005340	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
64	Phí Công Lực	03/04/2005	56Đ21 - BR	034205001883	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
65	Nguyễn Thành Nam	23/12/2005	56Đ21 - BR	001205013678	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
66	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/03/2005	56Đ21 - BR	037305004444	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
67	Đinh Thị Thúy	19/08/2005	56Đ21 - BR	037305000075	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
68	Nguyễn Quốc Việt	23/01/2005	56Đ21 - BR	017205000363	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
69	Trần Tuấn Anh	18/12/2005	56Đ21 - CL	014205008270	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
70	Trần Quý Bảo	28/04/2005	56Đ21 - CL	008205001571	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
71	Hoàng Minh Chiến	07/07/2005	56Đ21 - CL	036205005303	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
72	Bùi Quang Dũng	21/08/2004	56Đ21 - CL	038204026592	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
73	Nguyễn Như Hải	11/11/2005	56Đ21 - CL	033205013295	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
74	Đào Xuân Hòa	08/10/2005	56Đ21 - CL	014205000418	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
75	Nguyễn Trung Kiên	24/01/2005	56Đ21 - CL	037205005268	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
76	Trần Nhật Linh	28/12/2005	56Đ21 - CL	001205053973	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
77	Vũ Hồng Phong	03/10/2005	56Đ21 - CL	024205000348	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
78	Nguyễn Văn Tấn	27/10/2005	56Đ21 - CL	001205037777	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
79	Nguyễn Danh Thái	03/4/2005	56Đ21 - CL	001205036088	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
80	Phùng A Toàn	23/05/2005	56Đ21 - TD	017205005611	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
81	Ngô Quốc Trung	24/06/2005	56Đ21 - CL	036205011409	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
82	Hoàng Quốc Việt	04/12/2005	56Đ21 - BD B	024205000557	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
83	Nguyễn Thị Hồng Bích	09/07/2005	56Đ21 - DK	036305002569	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
84	Hoàng Văn Đông	12/03/2005	56Đ21 - DK	008205007342	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
85	Bùi Khánh Duy	17/11/2005	56Đ21 - DK	017205001007	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
86	Đỗ Đức Hải	01/05/2005	56Đ21 - DK	035205006539	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
87	Hoàng Nhật Minh	03/01/2005	56Đ21 - DK	038205023253	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
88	Lý Thị Nghĩa	31/12/2005	56Đ21 - ĐK	010305001175	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
89	Vũ Duy Ngọc	16/08/2005	56Đ21 - ĐK	014205009297	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
90	Phạm Xuân Thắng	11/05/2005	56Đ21 - ĐK	037205004023	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
91	Vũ Thị Thúy	09/6/2005	56Đ21 - ĐK	024305011081	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
92	Nguyễn Anh Tuấn	11/10/2005	56Đ21 - ĐK	002205009378	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
93	Hoàng Thị Chúc	28/09/2005	56Đ21 - TD	015305006679	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
94	Bùi Việt Hà	23/10/2005	56Đ21 - TD	038305001408	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
95	Xa Thanh Hưng	29/11/2005	56Đ21 - TD	017205001803	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
96	Hà Khánh Linh	04/01/2004	56Đ21 - TD	004304005297	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
97	Lý Duy Lợi	19/07/2005	56Đ21 - BL	010205003803	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
98	Nguyễn Hà Thu	05/05/2005	56Đ21 - TD	001305011037	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
99	Nguyễn Thị Thùy	12/05/2005	56Đ21 - TD	026305007906	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
100	Quách Thị Thu Trang	09/12/2005	56Đ21 - TD	017305004545	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
101	Vì Lương Ánh Tuyết	08/10/2005	56Đ21 - CL	014305007312	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
102	Ma Đức Việt	24/05/2005	56Đ21 - TD	008205201563	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
103	Hoàng Thị Thanh Vươn	19/01/2005	56Đ21 - TD	025305012344	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
104	Khuất Duy Anh	08/04/2005	56Đ21 - Vò	014205000802	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
105	Nguyễn Khắc Tuấn Anh	27/10/2005	56Đ21 - Vò	001205051149	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
106	Hoàng Thanh Thế Anh	24/03/2005	56Đ21 - Vò	024205015513	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
107	Hoàng Sơn Hải	10/10/2004	56Đ21 - Vò	004204004196	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
108	Tào Văn Kéo	18/04/2005	56Đ21 - Vò	012205001413	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
109	Phạm Mai Lan	30/12/2005	56Đ21 - Vò	038305025214	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
110	Vì Trần Trà My	03/12/2005	56Đ21 - Vò	038305023085	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
111	Dương Võ Thành Nam	24/08/2005	56Đ21 - Vò	001205037481	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
112	Hạ Quỳnh Phương	06/12/2004	56Đ21 - Vò	001304018247	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
113	Bùi Lâm Phương	18/02/2005	56Đ21 - Vò	001305028614	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
114	Nguyễn Hồng Quân	25/01/2005	56Đ21 - Vò	040205021666	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
115	Bùi Ánh Minh Châu	16/10/2005	56Đ21 - BC B	017205006516	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
116	Bùi Tuấn Minh	27/02/2005	56Đ21 - BC B	017205001420	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
117	Vì Đức Tài	20/04/2005	56Đ21 - BC B	040205027312	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
118	Bùi Duy Thành	14/02/2005	56Đ21 - BC B	017205005627	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
119	Phạm Ngọc Thắng	14/11/2005	56Đ21 - BD B	001205022968	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
120	Đồng Quốc Trung	31/03/2003	56Đ21 - BL	017203009613	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
121	Nguyễn Hoàng Việt	28/10/2005	56Đ21 - BL	034205004840	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
122	Lưu Thị Ngọc Anh	02/03/2005	56Đ21 - CL	024305004698	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
123	Nguyễn Quỳnh Châm	25/11/2005	56Đ21 - CL	017305006445	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
124	Nguyễn Như Quân	27/03/2005	56Đ21 - TD	040205010152	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
125	Bùi Văn Tú	28/08/2004	56Đ21 - TD	001304019735	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
126	Bùi Minh Đức	02/10/2004	56Đ21 - Vò	038204014370	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
127	Lê Quang Trường	06/12/2005	56Đ21 - Vò	001205023400	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
128	Lê Quang Tú	18/11/2005	56Đ21 - ĐK	034205007724	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
129	Bùi Thị Ánh Quyên	12/8/2004	56Đ21 - BD B	017304002278	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
130	Chu Khù Pư	38153	56Đ21 - Vò	012304004432	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	K55 hết thời hạn bảo lưu tiếp tục trở lại học tập theo QĐ số 704, ngày 14/7/2026

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
131	Trần Song Chiến	37340	56Đ21-CL	036202003485	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	K54 hết thời hạn bảo lưu tiếp tục trở lại học tập theo QĐ số 767, ngày 06/8/2026
2. Khóa 57								1.834.750.000	
1	Nguyễn Minh Đức	29/01/2006	57Đ22- BB	025206008712	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
2	Bùi Tùng Dương	28/11/2006	57Đ22- BB	038206006138	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
3	Hoàng Hương Giang	17/08/2006	57Đ22- BB	001306022128	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
4	Hoàng Thu Huyền	24/11/2004	57Đ22- BB	002304005243	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
5	Hoàng Bảo Lâm	04/12/2006	57Đ22- BB	015206009485	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
6	Phạm Phú Mạnh	26/10/2006	57Đ22- BB	030206003561	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
7	Bùi Anh Minh	02/06/2006	57Đ22- BB	017206000876	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
8	Đỗ Thế Quân	30/11/2006	57Đ22- BB	034206014188	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
9	Nguyễn Khả Quang	20/05/2006	57Đ22- BB	001206086916	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
10	Đỗ Hoàng Đức Thắng	18/11/2006	57Đ22- BB	035206003111	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
11	Ma Đình Thi	08/04/2006	57Đ22- BB	008206004336	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
12	Quan Thị Thủy	24/12/2006	57Đ22- BB	008306005040	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
13	Hoàng Thị Trang	22/11/2006	57Đ22- BB	004306004306	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
14	Lý Thị Trang	25/11/2006	57Đ22- BB	004306004997	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
15	Nguyễn Tú Trinh	25/09/2006	57Đ22- BB	014306008948	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
16	Nguyễn Hoàng Việt	17/09/2006	57Đ22- BB	015206001705	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
17	Phạm Anh Khoa	16/08/2006	57Đ22- BB	017206006641	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
18	Bùi Đức Anh	01/01/2006	57Đ22- BC A	017206004829	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
19	Hoàng Văn Bách	15/09/2006	57Đ22- BC A	002206000799	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
20	Hoàng Văn Biên	14/11/2006	57Đ22- BC A	040206024277	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
21	Phùng Công Chiến	06/03/2006	57Đ22- BC A	001206082340	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
22	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2004	57Đ22- BC A	026204004303	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
23	Nguyễn Tiến Đạt	28/10/2006	57Đ22- BC A	035206005336	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
24	Hoàng Tiến Đạt	27/01/2006	57Đ22- BC A	014206002359	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
25	Hồ Phương Đông	04/01/2005	57Đ22- BC A	040205016338	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
26	Phan Gia Hưng	22/11/2006	57Đ22- BC A	042206003142	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
27	Phạm Đức Huy	02/01/2005	57Đ22- BC A	010205003731	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
28	Bế Minh Lợi	05/07/2006	57Đ22- BC A	004206007056	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
29	Nguyễn Gia Niên	10/04/2006	57Đ22- BC A	008206000665	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
30	Bùi Minh Quang	16/10/2006	57Đ22- BC A	038206005308	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
31	Nguyễn Hồng Trường Sơn	03/10/2006	57Đ22- BC A	038206010926	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
32	Lục Thanh Tâm	24/07/2006	57Đ22- BC A	010306003123	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
33	Lương Văn Thiệu	29/07/2006	57Đ22- BC A	011206002675	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
34	Nông Quốc Trần	01/06/2006	57Đ22- BC A	008206001586	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
35	Phạm Thế Duy	11/11/2006	57Đ22- BC A	033206002764	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
36	Trần Việt Anh	08/04/2006	57Đ22- BC B	011206007737	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
37	Bùi Văn Cường	12/06/2005	57Đ22- BC B	038205012335	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
38	Hồ Minh Đức	02/01/2006	57Đ22- BC B	040206002924	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
39	Lò Văn Đức	28/03/2006	57Đ22- BC B	011206002676	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
40	Dương Trung Dương	12/09/2006	57Đ22- BC B	017206001579	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
41	Trần Mạnh Hoàng	15/03/2006	57Đ22- BC B	037206000568	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
42	Đặng Phan Thủy Linh	06/11/2006	57Đ22- BC B	037306005196	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
43	Nguyễn Trần Ngọc Linh	17/11/2006	57Đ22- BC B	010206001811	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
44	Chu Thị Nga	13/04/2006	57Đ22- BC B	020306004812	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
45	Nguyễn Hồng Phúc	06/12/2006	57Đ22- BC B	002206000299	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
46	Trần Minh Quang	10/04/2006	57Đ22- BC B	040206013149	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
47	Nguyễn Ngọc Sơn	18/05/2006	57Đ22- BC B	034206018650	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
48	Hoàng Anh Tuấn	12/10/2006	57Đ22- BC B	004206000828	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
49	Lương Anh Vũ	04/11/2006	57Đ22- BC B	010206001039	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
50	Quan Văn Trường	06/08/2006	57Đ22- BC B	008206001560	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
51	Nguyễn Đức Nhật Anh	12/08/2006	57Đ22- BD	001206011688	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
52	Nguyễn Xuân Anh	10/11/2004	57Đ22- BD	008204001926	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
53	Dương Xuân Bách	11/05/2006	57Đ22- BD	001206008205	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
54	Nguyễn Thị Kim Chi	10/03/2006	57Đ22- BD	036306003941	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
55	Lê Anh Đức	06/07/2006	57Đ22- BD	001206008407	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
56	Nguyễn Anh Dũng	30/03/2006	57Đ22- BD	033206012380	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
57	Nguyễn Văn Duy	11/01/2006	57Đ22- BD	038206028649	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
58	Xa Hoàng Hiền	29/05/2006	57Đ22- BD	017206009193	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
59	Nguyễn Bá Hoàng	18/06/2006	57Đ22- BD	025206003525	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
60	Hoàng Phi Hùng	24/02/2005	57Đ22- BD	017205008171	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
61	Nguyễn Trọng Minh	30/09/2006	57Đ22- BD	001206005910	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
62	Phạm Hoàng Nguyễn	12/10/2006	57Đ22- BD	040206010689	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
63	Ngô Minh Phong	08/12/2006	57Đ22- BD	017206003221	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
64	Hoàng Hữu Quang	15/01/2006	57Đ22- BD	001206000133	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
65	Hoàng Lê Tấn Tài	10/07/2006	57Đ22- BD	038206022190	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
66	Bùi Tiến Thành	29/03/2006	57Đ22- BD	017206009349	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
67	Hà Hoài Thương	10/01/2006	57Đ22- BD	038306006675	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
68	Đặng Anh Dương	02/01/2006	57Đ22- BD	001206086116	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
69	Nguyễn Việt Hoàng	07/11/2006	57Đ22- BD	008206008831	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
70	Vũ Huy Hoàng	28/12/2006	57Đ22- BD	001206181988	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
71	Quách Thanh Chiến	13/12/2005	57Đ22- BL	017205001886	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
72	Phùng Thừa Chiến	02/10/2006	57Đ22- BL	008206000733	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
73	Bàn Văn Đức	29/08/2006	57Đ22- BL	024206001809	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
74	Nguyễn Ngọc Duy	11/05/2006	57Đ22- BL	010206009752	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
75	Bùi Việt Hà	26/07/2006	57Đ22- BL	017206005789	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
76	Đồng Thanh Hiền	17/08/2003	57Đ22- BL	001203040565	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
77	Trịnh Văn Hiếu	04/06/2006	57Đ22- BL	038206021815	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
78	Bùi Xuân Hoàng	12/10/2006	57Đ22- BL	038206001105	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
79	Xa Hoàng Hưng	09/07/2006	57Đ22- BL	017206005688	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
80	Nguyễn Ngọc Quang Minh	14/01/2006	57Đ22- BL	001206035721	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
81	Trần Việt Nam	26/10/2005	57Đ22- BL	034205001162	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
82	Vũ Bảo Ngọc	10/03/2005	57Đ22- BL	037205003431	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
83	Nguyễn Thanh Phong	15/01/2005	57Đ22- BL	017205001554	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
84	Nguyễn Mạnh Quyền	10/10/2005	57Đ22- BL	001205028025	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
85	Lò Văn Sỹ	14/09/2006	57Đ22- BL	011206000921	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
86	Phạm Anh Tuấn	29/05/2006	57Đ22- BL	036206021237	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
87	Nguyễn Duy Nhất Vinh	07/09/2003	57Đ22- BL	001203019455	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
88	Trịnh Hoàng Đạt	20/05/2006	57Đ22- BL	038206029862	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
89	Cao Văn Dương	09/11/2006	57Đ22- BL	037206003357	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
90	Nguyễn Bá Dũng	09/06/2006	57Đ22- BR	001206004835	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
91	Lê Ánh Dương	09/07/2006	57Đ22- BR	001306022566	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
92	Phạm Thủy Hằng	10/02/2006	57Đ22- BR	034306013501	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
93	Phạm Nam Hiến	24/11/2006	57Đ22- BR	001206008676	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
94	Tô Việt Hùng	04/10/2005	57Đ22- BR	001205008779	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
95	Vũ Thị Thanh Huyền	11/12/2006	57Đ22- BR	015306009402	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
96	Trần Nhật Lâm	24/12/2006	57Đ22- BR	015206003919	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
97	Bùi Hải Nam	01/10/2006	57Đ22- BR	017206000910	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
98	Vũ Ánh Minh Nguyệt	14/01/2006	57Đ22- BR	037306005561	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
99	Nguyễn Quý Nhật	11/01/2006	57Đ22- BR	040206008315	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
100	Dương Minh Quyết	01/02/2006	57Đ22- BR	010206003224	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
101	Nguyễn Hoàng Sơn	14/01/2006	57Đ22- BR	001206000052	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
102	Phạm Minh Thái	29/04/2003	57Đ22- BR	001203011915	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
103	Đặng Hữu Việt	08/06/1993	57Đ22- BR	001093023471	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
104	Nguyễn Thế Vinh	04/02/2006	57Đ22- BR	001206012723	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
105	Trịnh Hoàng Vũ	06/08/2006	57Đ22- BR	038206031515	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
106	Trần Đình Vũ	01/11/2006	57Đ22- BR	001206015600	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
107	Nguyễn Thị Thu Hoài	02/04/2006	57Đ22- BR	034306007256	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
108	Đỗ Xuân Huy	20/06/2006	57Đ22- BR	001206025153	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
109	Ngô Tuấn Tú	12/07/2006	57Đ22- BR	031206003072	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
110	Bùi Thị Quỳnh Hoa	03/01/2005	57Đ22- CL	017305006361	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
111	Quách Đình Hoan	17/07/2006	57Đ22- CL	001206082731	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
112	Đặng Minh Huân	09/09/2006	57Đ22- CL	025206012286	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
113	Phạm Trắc Huy	21/10/2006	57Đ22- CL	030206015053	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
114	Lê Nhân Kiệt	27/05/2005	57Đ22- CL	038205027522	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
115	Ma Công Luân	24/08/2006	57Đ22- CL	008206000895	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
116	Cà Thị May	02/02/2005	57Đ22- CL	014305000997	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
117	Bùi Trọng Nghĩa	30/08/2006	57Đ22- CL	017206000732	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
118	Vũ Như Ngọc	15/10/2006	57Đ22- CL	037306004631	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
119	Ma Xuân Ngọc	22/05/2006	57Đ22- CL	008206004090	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
120	Hà Đình Quân	12/10/2006	57Đ22- CL	038206012912	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
121	Nguyễn Lê Thanh	07/10/2006	57Đ22- CL	017306000343	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
122	Bùi Đức Thành	13/04/2006	57Đ22- CL	017206008371	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
123	Bùi Văn Thiên	17/06/2005	57Đ22- CL	017205004501	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
124	Hoàng Thị Thùy	29/03/2006	57Đ22- CL	024306004229	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
125	Vũ Hồng Toàn	26/10/2006	57Đ22- CL	034206002803	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
126	Lưu Đình Toàn	30/03/2006	57Đ22- CL	001206000266	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
127	Bùi Thị Huyền Trang	18/02/2006	57Đ22- CL	038306017790	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
128	Phạm Trần Đức Huy	19/11/2006	57Đ22- CL	014206002922	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
129	Nguyễn Xuân Thanh	05/01/2005	57Đ22- CL	001205039631	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
130	Nguyễn Thị Kim Thu	05/03/2006	57Đ22- ĐK	034306000102	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
131	Nông Minh Ánh	10/04/2006	57Đ22- ĐK	004306000841	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
132	Dương Văn Đạt	08/03/2006	57Đ22- ĐK	020206001701	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
133	Lù Hoàng Đức	23/02/2006	57Đ22- ĐK	002206011799	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
134	Phản Minh Dũng	29/03/2006	57Đ22- ĐK	010206004111	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
135	Bùi Thanh Dươg	27/04/2006	57Đ22- ĐK	017206000194	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
136	Nguyễn Văn Hiệp	05/01/2006	57Đ22- ĐK	001206028033	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
137	Nguyễn Đức Mạnh	21/07/2006	57Đ22- ĐK	001206027924	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
138	Hà Công Thành	20/11/2006	57Đ22- ĐK	017206007418	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
139	Hà Huy Thục	11/05/2006	57Đ22- ĐK	017206004312	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
140	Lô Văn Tiên	14/05/2006	57Đ22- ĐK	012206003393	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
141	Hoàng Đình Tín	27/10/2006	57Đ22- ĐK	010206003537	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
142	Triệu Tiến Tình	18/05/2006	57Đ22- ĐK	024206001763	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
143	Nguyễn Đức Toàn	10/01/2006	57Đ22- ĐK	035206005891	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
144	Nguyễn Thị Trà	18/05/2006	57Đ22- ĐK	019306005158	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
145	Hoàng Khoa Diễm	08/11/2006	57Đ22- ĐK	020206001713	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
146	Phùng Hữu Phú	06/10/2006	57Đ22- ĐK	036206022494	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
147	Đỗ Ngọc Anh	12/12/2006	57Đ22- QV	022306000314	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
148	Ninh Lan Anh	21/01/2006	57Đ22- QV	020306007813	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
149	Lò Lương Tuấn Anh	07/09/2006	57Đ22- QV	015206003659	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
150	Phản Lý Biên	16/11/2006	57Đ22- QV	010206003131	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
151	Đỗ Nguyễn Thành Đạt	21/09/2006	57Đ22- QV	037206001704	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
152	Quách Thế Dương	30/08/2006	57Đ22- QV	017206006267	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
153	Hà Trung Hiếu	04/04/2006	57Đ22- QV	017206007889	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
154	Huỳnh Quốc Khánh	02/09/2006	57Đ22- QV	015206008325	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
155	Nguyễn Đức Mạnh	05/01/2005	57Đ22- QV	008205000125	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
156	Nguyễn Nhật Minh	01/11/2006	57Đ22- QV	008206001006	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
157	Nguyễn Quang Minh	30/01/2006	57Đ22- QV	015206010883	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
158	Hoàng Thị Ngân	30/10/2006	57Đ22- QV	024306010132	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
159	Mai Quang Nhật	20/06/2006	57Đ22- QV	036206026864	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
160	Đỗ Thị Nhiên	07/04/2006	57Đ22- QV	015306003376	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
161	Phạm Đức Phúc	18/06/2006	57Đ22- QV	002206004653	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
162	Phạm Chiến Thắng	03/11/2006	57Đ22- QV	037206002879	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
163	Hồ Đức Thắng	17/11/2006	57Đ22- QV	040206008506	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
164	Hà Quyết Tiến	21/12/2006	57Đ22- QV	014206006540	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
165	Tô Anh Phở	25/01/2006	57Đ22- QV	001206000529	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
166	Nguyễn Thành Vương	10/07/2005	57Đ22- QV	001205038942	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
167	Nguyễn Tuấn Anh	08/02/2006	57Đ22- TD	001206036748	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
168	Lê Gia Bảo	28/10/2006	57Đ22- TD	001306062769	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
169	Ngô Đức Độ	21/05/2006	57Đ22- TD	001206013594	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
170	Nguyễn Tiến Dẫn	24/02/2005	57Đ22- TD	042205005280	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
171	Hà Trọng Huy	17/09/2005	57Đ22- TD	038205005806	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
172	Quách Việt Huy	13/04/2006	57Đ22- TD	017206000170	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
173	Phạm Mai Huyền	07/10/2006	57Đ22- TD	038306002546	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
174	Thao Đình Pô	07/02/2005	57Đ22- TD	038205009025	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
175	Lê Đức Thiện	06/07/2006	57Đ22- TD	001206083265	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
176	Trần Nguyễn Minh Thu	21/11/2006	57Đ22- TD	001306032032	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
177	Nông Duy Thuật	11/03/2006	57Đ22- TD	008206008183	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
178	La Minh Tuấn	12/08/2006	57Đ22- TD	025206002206	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
179	Quảng Anh Tuấn	15/08/2006	57Đ22- TD	011206002822	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
180	Phạm Anh Tuấn	30/10/2006	57Đ22- TD	022206011156	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
181	Tráng A Lênh	12/05/2006	57Đ22- TD	010206009056	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
182	Phạm Mai Chi	04/06/2006	57Đ22- TD	037306008889	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
183	Lữ Thế Doanh	24/10/2006	57Đ22- TD	040206020957	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
184	Văn Công Mạnh	18/10/2005	57Đ22- TD	001205011495	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
185	Lê Hữu Quang Tuấn	10/07/2006	57Đ22- VÔ	001206019252	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
186	Phùng Thị Hồng Anh	13/12/2006	57Đ22- VÔ	017306004414	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
187	Hoàng Đức Anh	09/02/2004	57Đ22- VÔ	001204001324	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
188	Lê Văn Dũng	28/02/2006	57Đ22- VÔ	024206009647	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
189	Đỗ Quang Hòa	01/01/2006	57Đ22- VÔ	001206032134	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
190	Nguyễn Đức Hoàng	27/10/2006	57Đ22- VÔ	011206006299	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
191	Đặng Nhật Linh	09/05/2006	57Đ22- VÔ	001206072213	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
192	Nguyễn Công Linh	05/10/2006	57Đ22- VÕ	034206014853	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
193	Nguyễn Tiến Lộc	24/10/2006	57Đ22- VÕ	001206035995	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
194	Hà Trần Minh	31/05/2006	57Đ22- VÕ	010206004770	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
195	Lũ Minh Quân	05/07/2006	57Đ22- VÕ	012206000047	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
196	Trần Anh Thoại	03/01/2006	57Đ22- VÕ	033206009272	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
197	Nông Ngọc Minh Tiến	21/11/2006	57Đ22- VÕ	004206005725	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
198	Hoàng Thị Huyền Trang	13/02/2006	57Đ22- VÕ	001306004783	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
199	Ngô Thị Bích Vân	29/08/2006	57Đ22- VÕ	010306002528	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
200	Đoàn Đức Tâm	24/08/2006	57Đ22- VÕ	022206009869	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
201	Ngô Minh Khánh	28/03/2006	57Đ22- VÕ	019206008917	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
202	Dương Đức Việt	05/12/2006	57Đ22- VÕ	001206029265	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
203	Trần Long Vũ	16/02/2006	57Đ22- VÕ	025206012435	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
204	Bùi Mạnh Dũng	17/08/2005	57Đ22 - BR	017205007038	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
205	Nguyễn Thị Hải Yến	03/01/2006	57Đ22- VÕ	034306000179	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
3. Khóa 58								2.434.400.000	
1	Trần Hà Anh	20/08/2007	58Đ23 - BB	033307008111	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
2	Cầm Xuân Bắc	24/03/2007	58Đ23 - BB	014207006081	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
3	Trần Khánh Chi	22/12/2007	58Đ23 - BB	024307013592	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
4	Đặng Ngọc Diệp	25/09/2007	58Đ23 - BB	008207002348	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
5	Nguyễn Mạnh Duy	12/08/2007	58Đ23 - BB	020207005580	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
6	Nguyễn Trọng Hùng	09/01/2007	58Đ23 - BB	034207005507	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
7	Bùi Nam Khánh	01/08/2007	58Đ23 - BB	038207015365	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
8	Trương Văn Linh	16/08/2007	58Đ23 - BB	038207018897	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
9	Tân Lao Lỡ	23/05/2007	58Đ23 - BB	012207003359	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
10	Dương Thanh Ngân	13/03/2007	58Đ23 - BB	001307000420	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
11	Lê Sỹ Nguyên	09/07/2007	58Đ23 - BB	001207030156	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
12	Bùi Hoàng Phi	14/03/2007	58Đ23 - BB	017207004879	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
13	Hoàng Nhất Phong	26/08/2007	58Đ23 - BB	034207009013	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
14	Phạm Văn Phúc	22/02/2007	58Đ23 - BB	010207006316	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
15	Bùi Anh Thơ	19/09/2002	58Đ23 - BB	017204004027	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
16	Trịnh Quang Tú	14/11/2007	58Đ23 - BB	010207007500	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
17	Quảng Tuấn Anh	26/08/2007	58Đ23 - BC A	011207008849	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
18	Bùi Thị Mai Anh	04/10/2006	58Đ23 - BC A	038306025441	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
19	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh	12/10/2004	58Đ23 - BC A	001204023718	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
20	Hà Trường Anh	14/05/2007	58Đ23 - BC A	038207013400	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
21	Hoàng Ngọc Anh	30/11/2007	58Đ23 - BC A	020307005927	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
22	Nguyễn Xuân Ánh	28/05/2007	58Đ23 - BC A	042207003044	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
23	Nguyễn Tú Ánh	27/10/2007	58Đ23 - BC A	040207002643	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
24	Vì Trung Bách	10/11/2007	58Đ23 - BC A	040207012736	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
25	Hồ Sỹ Gia Bảo	04/12/2007	58Đ23 - BC A	040207017723	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
26	Quách Thanh Cảnh	01/07/2007	58Đ23 - BC A	017207001707	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
27	Bùi Thị Ngọc Diệp	21/02/2007	58Đ23 - BC A	017307004927	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
28	Dương Tiến Doanh	09/11/2007	58Đ23 - BC A	002207011208	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
29	Trần Minh Đức	11/03/2007	58Đ23 - BC A	015207009870	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
30	Nguyễn Anh Dũng	24/08/2007	58Đ23 - BC A	026207012209	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
31	Sa Thọ Dương	14/08/2006	58Đ23 - BC A	015206005523	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
32	Nông Khánh Duy	25/06/2006	58Đ23 - BC A	004206003780	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
33	Cầm Văn Hải	01/01/2007	58Đ23 - BC A	014207002242	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
34	Nguyễn Thị Bích Hằng	14/07/2007	58Đ23 - BC A	040307017094	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
35	Bùi Khắc Hậu	26/12/2007	58Đ23 - BC A	038207027175	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
36	Nguyễn Huy Hiếu	23/06/2007	58Đ23 - BC A	036207012552	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
37	Lục Trung Hiếu	15/01/2007	58Đ23 - BC B	010207009429	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
38	Nông Văn Hình	05/05/2007	58Đ23 - BC B	004207002128	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
39	Bùi Minh Hòa	28/04/2006	58Đ23 - BC B	038206027330	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
40	Bùi Nam Hoàng	30/12/2007	58Đ23 - BC B	038207032301	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
41	Cà Đình Hùng	06/05/2007	58Đ23 - BC B	011207009000	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
42	Trương Văn Huy	22/03/2007	58Đ23 - BC B	038207014101	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
43	Đoài Đỗ Anh Huy	01/10/2007	58Đ23 - BC B	038207003800	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
44	Đặng Ngọc Linh	18/07/2006	58Đ23 - BC B	001206072226	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
45	Đào Đức Linh	17/12/2007	58Đ23 - BC B	064207006342	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
46	Quốc Hoài Linh	14/02/2007	58Đ23 - BC B	002307008709	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
47	Chu Thủy Ly	20/03/2007	58Đ23 - BC B	011207001384	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
48	Nông Thị Khánh Ly	24/08/2006	58Đ23 - BC B	004306005639	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
49	Ma Văn Nghị	20/05/2007	58Đ23 - BC B	004207003886	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
50	Nguyễn Văn Nguyên	03/06/2007	58Đ23 - BC B	017207009599	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
51	Bế Đức Nhân	08/02/2007	58Đ23 - BC B	004207000279	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
52	Đồng Thị Yến Nhi	20/11/2007	58Đ23 - BC B	008307002556	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
53	Bùi Thị Như	06/11/2007	58Đ23 - BC B	017307007577	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
54	Lâm Hoàng Phú	12/06/2007	58Đ23 - BC B	012207007549	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
55	Phạm Thị Mai Phương	15/04/2007	58Đ23 - BC B	026307011280	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
56	Cáp Xuân Anh Quân	16/02/2007	58Đ23 - BC B	040207017984	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
57	Châu Khánh Hòa	08/03/2007	58Đ23 - BC C	002307011107	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
58	Lò Phú Quý	24/11/2007	58Đ23 - BC C	011207008390	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
59	Hà Tấn Sang	10/04/2007	58Đ23 - BC C	038207002494	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
60	Nguyễn Hồng Sơn	02/01/2007	58Đ23 - BC C	044207001438	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
61	Trần Thái Sơn	01/11/2007	58Đ23 - BC C	040207007022	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
62	Bùi Xuân Tâm	18/11/2007	58Đ23 - BC C	017207002674	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
63	Bùi Hoàng Gia Thắng	14/03/2006	58Đ23 - BC C	017206005901	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
64	Bùi Phương Thảo	02/06/2007	58Đ23 - BC C	017307003789	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
65	Hứa Thị Thu	01/09/2006	58Đ23 - BC C	008306001144	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
66	La Đức Toàn	04/05/2007	58Đ23 - BC C	010207007255	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
67	Hồ Thị Ánh Trúc	18/01/2007	58Đ23 - BC C	040307000720	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
68	Bùi Hoàng Tú	26/06/2007	58Đ23 - BC C	017207004629	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
69	Hoàng Anh Tú	11/07/2007	58Đ23 - BC C	008207007918	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
70	Nguyễn Ngọc Tú	05/07/2007	58Đ23 - BC C	025207010126	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
71	Lò Văn Tùng	18/09/2007	58Đ23 - BC C	011207006373	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
72	Bùi Sa Ứng	22/03/2007	58Đ23 - BC C	017207002511	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
73	Lê Khánh Vũ	21/05/2007	58Đ23 - BC C	008207007483	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
74	Dương Văn An	04/12/2007	58Đ23 - BD A	024207010634	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
75	Lê Trọng An	19/10/2006	58Đ23 - BD A	038206022507	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
76	Hà Công Anh	31/12/2007	58Đ23 - BD A	038207025930	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
77	Phạm Quang Anh	24/10/2007	58Đ23 - BD A	038207030838	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
78	Lương Ngọc Ánh	15/11/2007	58Đ23 - BD A	038307018697	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
79	Vũ Tiến Đạt	01/09/2007	58Đ23 - BD A	036207006391	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
80	Lò Thị Diệp	26/08/2007	58Đ23 - BD A	011307007080	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
81	Phạm Minh Đức	04/10/2007	58Đ23 - BD A	015207003868	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
82	Bùi Trung Đức	10/08/2007	58Đ23 - BD A	014207008720	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
83	Nguyễn Tiến Dũng	20/07/2007	58Đ23 - BD A	025207008739	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
84	Nguyễn Khánh Duy	22/11/2007	58Đ23 - BD A	017207000590	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
85	Điền Thế Hải	11/11/2007	58Đ23 - BD A	012207007438	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
86	Vũ Thị Hân	10/04/2007	58Đ23 - BD A	024307013265	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
87	Lê Văn Hiếu	03/09/2007	58Đ23 - BD A	038207029022	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
88	Triệu Tôn Hiếu	06/08/2007	58Đ23 - BD A	008207006098	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
89	Lưu Xuân Hiếu	13/03/2007	58Đ23 - BD A	001207060952	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
90	Bùi Văn Hiếu	15/06/2007	58Đ23 - BD A	037207020721	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
91	Phạm Vũ Minh Hoàng	16/03/2007	58Đ23 - BD A	017207002526	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
92	Đỗ Minh Hoàng	01/04/2007	58Đ23 - BD A	001207002770	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
93	Lê Duy Hùng	11/01/2007	58Đ23 - BD A	015207000190	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
94	Tráng Đức Hưng	23/03/2007	58Đ23 - BD B	010207000246	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
95	Bùi Thị Thanh Huyền	05/01/2007	58Đ23 - BD B	017307007349	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
96	Nguyễn Phúc Khang	11/12/2007	58Đ23 - BD B	026207002802	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
97	Bùi Nam Khánh	23/09/2007	58Đ23 - BD B	017207002646	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
98	Hà Anh Kiệt	22/04/2007	58Đ23 - BD B	017207008743	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
99	Chu Tuấn Kiệt	21/09/2007	58Đ23 - BD B	014207014636	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
100	Phùng Anh Kiệt	19/05/2007	58Đ23 - BD B	001207022649	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
101	Đỗ Thị Phương Lan	03/04/2007	58Đ23 - BD B	031307017227	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
102	Đào Công Lập	08/08/2007	58Đ23 - BD B	012207002314	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
103	Đinh Đức Mạnh	01/02/2007	58Đ23 - BD B	025207011289	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
104	Đinh Văn Mạnh	05/01/2007	58Đ23 - BD B	038207029398	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
105	Bùi Tấn Minh	11/04/2007	58Đ23 - BD B	017207007045	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
106	Phạm Hải Nam	01/04/2007	58Đ23 - BD B	001207009690	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
107	Vũ Trung Nam	19/01/2007	58Đ23 - BD B	015207004308	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
108	Cao Thị Kim Ngân	22/05/2007	58Đ23 - BD B	038307016995	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
109	Lý Văn Nghiệp	11/05/2007	58Đ23 - BD B	012207003555	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
110	Hoàng Như Nguyệt	28/10/2007	58Đ23 - BD B	008307007139	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
111	Nguyễn Hoàng Phi	31/05/2007	58Đ23 - BD B	017207007515	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
112	Nguyễn Nhật Phồn	17/11/2007	58Đ23 - BD B	022207011014	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
113	Ngô Anh Phương	06/02/2007	58Đ23 - BD C	001207023381	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
114	Ninh Văn Quyền	29/01/2007	58Đ23 - BD C	024207008061	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
115	Nguyễn Mạnh Quỳnh	02/04/2007	58Đ23 - BD C	024207000140	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
116	Phùng Đức Sơn	14/08/2007	58Đ23 - BD C	001207011899	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
117	Ma Văn Thái	18/03/2007	58Đ23 - BD C	008207000049	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
118	Nguyễn Đức Thắng	01/07/2007	58Đ23 - BD C	025207005135	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
119	Nguyễn Thị Hạnh Thi	16/12/2007	58Đ23 - BD C	038307022447	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
120	Bùi Anh Thơ	07/04/2007	58Đ23 - BD C	038307004746	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
121	Trần Đức Toàn	23/06/2006	58Đ23 - BD C	026206006633	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
122	Lục Quang Trường	06/11/2007	58Đ23 - BD C	008207003308	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
123	Nguyễn Anh Tú	26/09/2007	58Đ23 - BD C	008207007715	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
124	Trần Anh Tuấn	06/01/2007	58Đ23 - BD C	033207004323	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
125	Lô Văn Tuấn	11/04/2007	58Đ23 - BD C	011207004818	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
126	Hoàng Anh Tuấn	02/07/2007	58Đ23 - BD C	040207015594	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
127	Triệu Huy Tùng	17/04/2007	58Đ23 - BD C	015207009273	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
128	Phạm Đình Tuyển	17/06/2007	58Đ23 - BD C	030207006185	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
129	Phùng Sấn Văn	24/07/2007	58Đ23 - BD C	012207004937	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
130	Chu Quốc Việt	03/03/2007	58Đ23 - BD C	001207000975	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
131	Bùi Đoàn Việt	19/10/2007	58Đ23 - BD C	017207007326	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
132	Trần Thọ Việt	02/01/2007	58Đ23 - BD C	042207000780	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
133	Trần Xuân Duẩn	17/07/2006	58Đ23 - BL	036206032986	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
134	Nguyễn Trung Đức	19/07/2007	58Đ23 - BL	001207008661	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
135	Nguyễn Quý Đức	24/07/2007	58Đ23 - BL	034207015992	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
136	Nguyễn Hoàng Hà	11/02/2006	58Đ23 - BL	001206033753	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
137	Hoàng Thanh Hào	13/04/2007	58Đ23 - BL	006207002923	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
138	Đào Phạm Xuân Hòa	02/08/2006	58Đ23 - BL	040206000299	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
139	Vàng Văn Kim	21/04/2007	58Đ23 - BL	010207008066	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
140	Đỗ Nguyễn Hoài Linh	14/09/2007	58Đ23 - BL	001207022893	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
141	Bùi Chí Minh	07/09/2007	58Đ23 - BL	017207004320	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
142	Vũ Văn Nguyễn	25/08/2007	58Đ23 - BL	008207007333	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
143	Lê Anh Quân	12/01/2007	58Đ23 - BL	038207000779	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
144	Bùi Văn Thành	20/01/2007	58Đ23 - BL	001207023961	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
145	Nguyễn Đình Thành	05/07/2007	58Đ23 - BL	033207011562	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
146	Đỗ Đức Tiến	11/12/2007	58Đ23 - BL	010207009827	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
147	Đậu Minh Triết	16/04/2007	58Đ23 - BL	037207004627	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
148	Lê Thành Vinh	04/07/2007	58Đ23 - BL	001207052012	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
149	Trần Quang Vinh	09/05/2007	58Đ23 - BL	036207015553	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
150	Trương Thiết Bảo	12/11/2007	58Đ23 - BR	038207024302	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
151	Dương Huy Cường	23/08/2007	58Đ23 - BR	024207008280	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
152	Đỗ Việt Doanh	13/06/2007	58Đ23 - BR	026207004450	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
153	Lương Hoàng Minh	17/03/2007	58Đ23 - BR	001207001069	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
154	Nguyễn Hải Nam	25/12/2007	58Đ23 - BR	026207007574	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
155	Đào Lâm Sơn	18/04/2007	58Đ23 - BR	012207004177	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
156	Hứa Mạnh Thắng	09/05/2006	58Đ23 - BR	008206000279	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
157	Đặng Thế Thành	06/11/2007	58Đ23 - BR	037207007436	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
158	Lê Văn Thúc	04/01/2007	58Đ23 - BR	001207019570	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
159	Vũ Quang Trường	15/10/2007	58Đ23 - BR	001207054991	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
160	Lăng Quang Trường	21/02/2007	58Đ23 - BR	024207011267	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
161	Phùng Nguyễn Anh Tú	30/07/2007	58Đ23 - BR	001207064476	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
162	Trương Trịnh Minh Tuấn	01/04/2007	58Đ23 - BR	024207000196	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
163	Ma Tổ Uyên	27/12/2007	58Đ23 - BR	036307018040	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
164	Hồ Đức Việt	23/08/2006	58Đ23 - BR	008206007013	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
165	Chúc Phúc Xuân	02/03/2007	58Đ23 - BR	008207003917	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
166	Phạm Hải Đăng	13/11/2007	58Đ23 - CL	037207008948	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
167	Nguyễn Anh Dũng	23/07/2007	58Đ23 - CL	001207022112	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
168	Bùi Tiến Dũng	01/06/2007	58Đ23 - CL	001207046516	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
169	Cao Ngọc Hải	01/12/2007	58Đ23 - CL	038207005328	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
170	Sùng Ngọc Hiếu	01/06/2007	58Đ23 - CL	011207002778	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
171	Dương Tuấn Hưng	11/09/2007	58Đ23 - CL	025207004703	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
172	Luân Quốc Khánh	22/02/2007	58Đ23 - CL	006207003052	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
173	Đào Trung Kiên	14/01/2007	58Đ23 - CL	036207007104	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
174	Bùi Đức Lộc	29/05/2007	58Đ23 - CL	017207005917	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
175	Lại Thế Long	25/06/2007	58Đ23 - CL	011207006820	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
176	Cầm Thị Quỳnh Mai	03/11/2007	58Đ23 - CL	024307010807	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
177	Nguyễn Phạm Ngọc Minh	25/11/2007	58Đ23 - CL	033207014177	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
178	Phan Anh Tài	25/02/2006	58Đ23 - CL	001206000478	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
179	Loan Phương Thảo	29/04/2007	58Đ23 - CL	022307005744	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
180	Nguyễn Minh Tiến	18/02/2007	58Đ23 - CL	035207004213	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
181	Vũ Khánh Toàn	21/12/2007	58Đ23 - CL	025207009537	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
182	Nguyễn Huy Trà	26/10/2007	58Đ23 - CL	026207001873	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
183	Đặng Thị Thu Trang	10/09/2007	58Đ23 - CL	001307032165	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
184	Nguyễn Anh Tú	06/06/2007	58Đ23 - CL	001207005276	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
185	Phạm Thị Hải Yến	22/08/2006	58Đ23 - CL	020306000110	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
186	Cao Đăng Phương Anh	28/03/2007	58Đ23 - ĐK A	024207014758	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
187	Hoàng Thế Anh	16/01/2007	58Đ23 - ĐK A	036207000087	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
188	Huỳnh Minh Chuẩn	30/09/2007	58Đ23 - ĐK A	034207009662	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
189	Phan Tiến Đạt	20/11/2006	58Đ23 - ĐK A	037206004081	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
190	Đỗ Việt Đức	08/07/2007	58Đ23 - ĐK A	015207006020	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
191	Ninh Công Đức	17/02/2007	58Đ23 - ĐK A	036207019435	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
192	Nguyễn Minh Giang	26/12/2007	58Đ23 - ĐK A	024207014483	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
193	Bùi Thuý Hà	14/08/2007	58Đ23 - ĐK A	017307004580	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
194	Chu Đức Hiếu	08/01/2007	58Đ23 - ĐK A	022207000315	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
195	Lê Đồng Hiếu	19/06/2007	58Đ23 - ĐK A	022207011013	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
196	Bùi Thị Kiều Hoa	18/12/2007	58Đ23 - ĐK A	017307007655	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
197	Nguyễn Huy Hoàng	23/11/2007	58Đ23 - ĐK A	017207001469	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
198	Vũ Sinh Hùng	26/02/2007	58Đ23 - ĐK A	035207003305	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
199	Hoàng Quốc Huy	10/10/2007	58Đ23 - ĐK A	036207009284	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
200	Nguyễn Tuấn Linh	07/10/2004	58Đ23 - ĐK A	038204004870	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
201	Quách Tuấn Anh	26/09/2007	58Đ23 - ĐK B	017207001543	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
202	Nguyễn Văn Đức	10/01/2007	58Đ23 - ĐK B	030207004809	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
203	Nguyễn Đức Nguyễn	13/02/2007	58Đ23 - ĐK B	001207030145	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
204	Phạm Thị Phương	08/09/2007	58Đ23 - ĐK B	017307004739	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
205	Phạm Thị Minh Phương	13/05/2007	58Đ23 - ĐK B	036307003878	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
206	Hoàng Nhật Quang	08/02/2007	58Đ23 - ĐK B	020207000104	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
207	Phùng Đăng Quang	31/07/2007	58Đ23 - ĐK B	001207023935	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
208	Nguyễn Hữu Thanh	21/04/2007	58Đ23 - ĐK B	038207028000	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
209	Lê Thanh Phước Thành	27/10/2006	58Đ23 - ĐK B	045206007497	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
210	Nguyễn Tiến Thành	03/08/2007	58Đ23 - ĐK B	017207004499	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
211	Nguyễn Phương Thảo	16/04/2007	58Đ23 - ĐK B	017307008071	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
212	Phạm Văn Thuật	05/01/2007	58Đ23 - ĐK B	038207007624	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
213	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	22/08/2007	58Đ23 - ĐK B	035307006254	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
214	Trịnh Anh Tú	31/10/2007	58Đ23 - ĐK B	030207010656	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
215	Chu Minh Tú	11/06/2007	58Đ23 - ĐK B	014207008749	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
216	Lê Ngọc Tứ	05/01/2007	58Đ23 - ĐK B	001207003511	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
217	Đỗ Thị Vân	23/05/2007	58Đ23 - ĐK B	022307009273	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
218	Bùi Thị Thu An	31/07/2007	58Đ23 - TD	011307001473	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
219	Đào Đức Anh	27/11/2007	58Đ23 - TD	001207017546	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
220	Bùi Trung Chính	09/10/2007	58Đ23 - TD	017207009063	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
221	Trương Văn Chung	01/11/2007	58Đ23 - TD	040207002873	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
222	Vì Ngọc Bảo Diệp	14/02/2007	58Đ23 - TD	020207007101	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
223	Phạm Duy Đức	11/10/2007	58Đ23 - TD	010207006496	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
224	Chu Thị Hương Giang	11/02/2007	58Đ23 - TD	001307031119	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
225	Vì Văn Hưng	24/01/2006	58Đ23 - TD	040206019498	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
226	Hà Quang Huy	16/09/2006	58Đ23 - TD	040206001861	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
227	Bùi Hoài Nam	25/05/2007	58Đ23 - TD	017207004014	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
228	Lê Khắc Nhật Nam	24/11/2007	58Đ23 - TD	040207014480	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
229	Nguyễn Vũ Khôi Nguyên	27/08/2007	58Đ23 - TD	001207053818	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
230	Nguyễn Lê Minh Phương	09/07/2007	58Đ23 - TD	037307001464	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
231	Bùi Anh Quyền	08/11/2007	58Đ23 - TD	026207007970	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
232	Hoàng Tiến Sơn	08/08/2007	58Đ23 - TD	002207003710	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
233	Lương Bảo Trâm	10/09/2007	58Đ23 - TD	040307019289	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
234	Đặng Văn Tuấn	12/11/2007	58Đ23 - TD	015207008171	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
235	Hà Nguyên Vỹ	08/07/2006	58Đ23 - TD	038206002082	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
236	Bùi An Khang	11/8/2007	58Đ23 - VO	001207005850	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
237	Đặng Mai Anh	08/11/2007	58Đ23 - VO	017307006398	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
238	Khúc Phương Anh	20/03/2007	58Đ23 - VO	034307014592	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
239	Triệu Duy Bảo	21/05/2007	58Đ23 - VO	008207007687	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
240	Nguyễn Hải Đăng	01/04/2007	58Đ23 - VO	038207030940	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
241	Nguyễn Trường Giang	17/06/2007	58Đ23 - VO	022207010437	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
242	Đỗ Thị Thu Hương	12/08/2007	58Đ23 - VO	001307029680	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
243	Đỗ Tuấn Kiệt	28/08/2007	58Đ23 - VO	036207015663	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
244	Đoàn Mai Linh	03/10/2007	58Đ23 - VO	010307008688	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
245	Đỗ Thị Trà My	10/03/2007	58Đ23 - VO	001307050274	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
246	Vũ Tuấn Ngọc	28/10/2007	58Đ23 - VO	008207002200	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
247	Nguyễn Hữu Ninh	08/11/2006	58Đ23 - VO	001206073230	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
248	Đoàn Hà Quyên	02/09/2007	58Đ23 - VO	015307000715	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
249	Vũ Văn Tấn	03/03/2006	58Đ23 - VO	024206003481	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
250	Trần Thị Thanh Thủy	01/01/2007	58Đ23 - VO	001307003423	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
251	Nguyễn Minh Tuấn	13/11/2007	58Đ23 - VO	024207010767	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
252	Lương Văn Tùng	11/01/2006	58Đ23 - VO	014206014041	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
253	Quách Thị Trâm Anh	14/02/2007	58Đ23 - A01Đ2	037307009642	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
254	Nguyễn Văn Dương Cẩm	10/04/2007	58Đ23 - A01Đ2	036207003877	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
255	Nguyễn Thị Thu Hà	10/06/2007	58Đ23 - A01Đ2	026307006023	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
256	Lê Nhật Hào	12/08/2007	58Đ23 - A01Đ2	001207055457	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
257	Nguyễn Việt Hoàng	03/03/2007	58Đ23 - A01Đ2	002207000204	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
258	Trịnh Đăng Hưng	22/07/2007	58Đ23 - A01Đ2	038207021473	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
259	Phạm Đặng Nam Khánh	11/11/2007	58Đ23 - A01Đ2	001207061975	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
260	Nguyễn Thị Khánh Ly	01/11/2007	58Đ23 - A01Đ2	040307013149	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
261	Lê Anh Quân	21/07/2007	58Đ23 - A01Đ2	001207049247	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
262	Phạm Anh Thủy	01/10/2007	58Đ23 - A01Đ2	010307007346	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
263	Lò Thị Kiều Trinh	15/08/2007	58Đ23 - A01Đ2	038307017689	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
264	Lộc Văn Tuyển	11/05/2007	58Đ23 - A01Đ2	070207008124	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
265	Võ Thị Mỹ Uyên	06/12/2006	58Đ23 - A01Đ2	040306006424	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
266	Nguyễn Hải Yến	29/11/2007	58Đ23 - A01Đ2	026307011546	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
267	Đào Ngọc Thắng	27/10/2007	58Đ23 - CL	019207009700	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
268	Tăng Việt Cường	14/09/2007	58Đ23 - ĐK A	020207004761	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
269	Trần Đức Duy	25/07/2006	58Đ23 - BB	020206001399	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
270	Vy Quỳnh Trang	23/02/2006	58Đ23 - TD	022306000014	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
271	Nguyễn Mạnh Trường	09/12/2007	58Đ23 - CL	001207050330	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
272	Đoàn Xuân Hùng	22/02/2007	58Đ23 - VO	038207007096	Giáo dục Thể chất	5	1.790.000	8.950.000	
4. Khóa 59								2.498.840.000	
1	Lê Hồng Anh	06/02/2008	59Đ24-A01	035208002738	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
2	Mạch Ngọc Đức Anh	25/09/2008	59Đ24-A01	038208024127	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
3	Diệp Văn Chiến Công	09/06/2007	59Đ24-A01	024207009590	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
4	Hoàng Văn Đạo	04/03/2008	59Đ24-A01	020208003169	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
5	Nguyễn Duy Dương	24/01/2008	59Đ24-A01	036208017433	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
6	Nguyễn Ngọc Duy	25/08/2008	59Đ24-A01	036208017287	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
7	Hoàng Trung Hải	07/04/2008	59Đ24-A01	015208001703	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
8	Đồng Gia Hưng	17/04/2008	59Đ24-A01	019208006985	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
9	Mã Hải Hưng	11/06/2007	59Đ24-A01	004207005926	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
10	Lương Quang Huy	13/01/2008	59Đ24-A01	011208005075	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
11	Nguyễn Bảo Huy	09/11/2008	59Đ24-A01	040208005675	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
12	Nguyễn Ngọc Khánh	03/09/2008	59Đ24-A01	002208008031	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
13	Nguyễn Ngọc Lân	31/01/2008	59Đ24-A01	001208048521	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
14	Vũ Xuân Lộc	27/02/2008	59Đ24-A01	033208013148	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
15	Đồng Quang Minh	12/05/2008	59Đ24-A01	001208050623	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
16	Hoàng Công Nhật	26/05/2008	59Đ24-A01	042208009858	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
17	Lương Thiên Phú	08/12/2007	59Đ24-A01	004207004383	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
18	Nguyễn Tiến Thành	27/04/2008	59Đ24-A01	026208004692	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
19	Lê Văn Thiết	25/02/2008	59Đ24-A01	015208006702	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
20	Đặng Minh Tiến	16/03/2008	59Đ24-A01	010208003308	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
21	Lê Minh Toàn	07/09/2008	59Đ24-A01	001208014734	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
22	Giáp Ngọc Tri	10/09/2008	59Đ24-A01	024208012371	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
23	Lê Trần Vũ	05/08/2008	59Đ24-A01	038208001806	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
24	Nguyễn Việt Anh	07/07/2008	59Đ24-A02	001208044645	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
25	Đỗ Quốc Bình	06/02/2008	59Đ24-A02	010208008618	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
26	Nguyễn Chí Công	23/07/2008	59Đ24-A02	015208000031	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
27	Hà Minh Đức	21/11/2008	59Đ24-A02	008208002469	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
28	Nguyễn Đình Duy	13/07/2008	59Đ24-A02	010208006348	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
29	Nguyễn Hoàng Duy	05/11/2008	59Đ24-A02	002208002842	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
30	Nguyễn Phạm Hồng Giang	15/03/2008	59Đ24-A02	010208006605	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
31	Trần Trung Hải	23/04/2008	59Đ24-A02	038208012043	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
32	Đỗ Vinh Hiền	19/12/2008	59Đ24-A02	015208001432	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
33	Đặng Quang Hiếu	23/01/2008	59Đ24-A02	024208016242	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
34	Đặng Gia Huy	26/08/2008	59Đ24-A02	010208006815	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
35	Đỗ Chí Huy	02/10/2008	59Đ24-A02	025208010038	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
36	Bùi Quang Khanh	10/04/2008	59Đ24-A02	030208002916	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
37	Lã Phương Khôi	30/08/2008	59Đ24-A02	036208000603	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
38	Nguyễn Hữu Hoàng Kỳ	17/07/2006	59Đ24-A02	001206006092	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
39	Hoàng Đức Minh	19/11/2008	59Đ24-A02	015208008528	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
40	Lý Nhật Minh	09/02/2008	59Đ24-A02	010208005470	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
41	Nguyễn Tiến Quân	11/05/2008	59Đ24-A02	001208054954	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
42	Hồ Khắc Quang	16/05/2008	59Đ24-A02	064208007102	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
43	Lê Cao Sơn	17/12/2008	59Đ24-A02	035208003976	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
44	Vì Việt Thái	09/02/2008	59Đ24-A02	014208009089	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
45	Hoàng Văn Thiện	20/01/2007	59Đ24-A02	015207007130	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
46	Trần Thế Tiến	04/11/2008	59Đ24-A02	038208021528	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
47	Dương Anh Tú	14/03/2008	59Đ24-A02	001208010211	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
48	Lô Hoàng Việt	08/09/2008	59Đ24-A02	010208002207	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
49	Nguyễn Văn An	12/12/2008	59Đ24-A03	035208009592	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
50	Nguyễn Văn Thái An	04/08/2008	59Đ24-A03	019208012021	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
51	Bùi Minh Châu	29/09/2008	59Đ24-A03	017208003939	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
52	Vàng Văn Cơ	20/11/2007	59Đ24-A03	012207001999	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
53	Nguyễn Đức Công	20/08/2008	59Đ24-A03	017208007861	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
54	Hoàng Hải Đăng	21/06/2008	59Đ24-A03	020208001909	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
55	Nguyễn Tiến Đăng	07/11/2008	59Đ24-A03	001208011025	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
56	Nguyễn Đặng Trung Dũng	25/09/2008	59Đ24-A03	034208016935	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
57	Hoàng Thanh Hải	30/09/2008	59Đ24-A03	017208005664	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
58	Ngô Quang Hiếu	16/09/2008	59Đ24-A03	036208001574	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
59	Nguyễn Bá Hiếu	09/01/2008	59Đ24-A03	001208031160	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
60	Tạ Gia Hiếu	31/01/2008	59Đ24-A03	038208059155	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
61	Nguyễn Việt Hùng	11/08/2008	59Đ24-A03	001208034861	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
62	Lê Trạc Huy	12/06/2008	59Đ24-A03	038208027732	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
63	Trần Quang Huy	22/10/2008	59Đ24-A03	036208013689	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
64	Hoàng Lương Bảo Khang	01/09/2008	59Đ24-A03	004208006142	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
65	Đồng Trung Kiên	22/09/2008	59Đ24-A03	012208004739	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
66	Nguyễn Hữu Mạnh	16/11/2008	59Đ24-A03	036208015198	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
67	Hoàng Hồng Phúc	27/02/2008	59Đ24-A03	025208013921	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
68	Lê Hải Phúc	02/01/2008	59Đ24-A03	036208010745	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
69	Bùi Mạnh Tài	18/09/2008	59Đ24-A03	017208008069	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
70	Nguyễn Văn Thắng	19/08/2008	59Đ24-A03	001208011340	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
71	Trần Văn Tú	31/03/2008	59Đ24-A03	038208000267	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
72	Đặng Văn Tuấn	29/09/2005	59Đ24-A03	035205008801	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
73	Ninh Thanh Toàn	17/05/2007	59Đ24-A03	036207003335	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
74	Hồ Bảo An	22/09/2008	59Đ24-A04	025208005380	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
75	Lương Bích Biên	15/02/2007	59Đ24-A04	026207008702	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
76	Bùi Tiến Công	24/05/2008	59Đ24-A04	017208003162	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
77	Phạm Trung Cường	14/10/2006	59Đ24-A04	015206005006	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
78	Lục Minh Đức	02/01/2008	59Đ24-A04	010208007708	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
79	Đỗ Đức Dũng	23/01/2008	59Đ24-A04	001208022372	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
80	Đào Đình Hiệp	30/01/2008	59Đ24-A04	001208050127	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
81	Quách Văn Hiệp	24/02/2008	59Đ24-A04	017208001755	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
82	Triệu Duyên Hiệp	15/06/2007	59Đ24-A04	017207005219	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
83	Triệu Quang Hiệp	12/02/2008	59Đ24-A04	001208008583	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
84	Lương Mạnh Hiếu	27/10/2008	59Đ24-A04	015208010632	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
85	Ngô Việt Hoàng	22/03/2008	59Đ24-A04	022208007699	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
86	Trương Văn Hùng	27/05/2008	59Đ24-A04	035208009537	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
87	Phạm Đăng Khoa	22/11/2008	59Đ24-A04	037208001008	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
88	Vì Văn Long	14/02/2008	59Đ24-A04	012208002019	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
89	Nguyễn Bình Minh	29/11/2008	59Đ24-A04	014208015145	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
90	Bàn Minh Nhật	26/03/2008	59Đ24-A04	017208002948	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
91	Nguyễn Đình Quân	04/01/2008	59Đ24-A04	040208014355	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
92	Tăng Anh Quân	21/11/2008	59Đ24-A04	025208006828	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
93	Nguyễn Đình Quyền	13/08/2008	59Đ24-A04	040208001461	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
94	Lương Vũ Đức Thắng	26/01/2008	59Đ24-A04	034208000688	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
95	Phan Thành Trung	30/03/2008	59Đ24-A04	015208002072	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
96	Bùi Ngọc Tuấn	11/05/2008	59Đ24-A04	010208003813	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
97	Hoàng Kỳ Anh	11/01/2008	59Đ24-A05	002208005677	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
98	Vũ Tiến Chức	12/03/2008	59Đ24-A05	036208016720	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
99	Quách Minh Diệp	07/06/2007	59Đ24-A05	017207004873	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
100	Trần Quý Đôn	11/09/2008	59Đ24-A05	001208007838	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
101	Đỗ Văn Tiến Dũng	07/09/2008	59Đ24-A05	027208009668	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
102	Phạm Ánh Dương	09/07/2008	59Đ24-A05	037208002294	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
103	Trần Minh Dương	05/02/2008	59Đ24-A05	024208006615	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
104	Nguyễn Trung Hiếu	07/08/2008	59Đ24-A05	025208008811	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
105	Vũ Duy Hiếu	28/08/2008	59Đ24-A05	022208007603	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
106	Lê Huy Hoàng	22/12/2008	59Đ24-A05	031208012002	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
107	Nguyễn Đình Huy Hoàng	26/05/2008	59Đ24-A05	001208040946	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
108	Nguyễn Hải Hoàng	20/05/2008	59Đ24-A05	024208002336	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
109	Nguyễn Mạnh Hùng	07/10/2008	59Đ24-A05	017208001114	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
110	Nguyễn Đăng Khoa	28/09/2008	59Đ24-A05	008208006028	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
111	Nguyễn Đăng Lương	25/02/2008	59Đ24-A05	001208030630	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
112	Nguyễn Thế Nam	21/11/2008	59Đ24-A05	001208063680	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
113	Bùi Hiếu Nghĩa	19/06/2008	59Đ24-A05	017208008959	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
114	Nguyễn Bảo Ngọc	13/07/2008	59Đ24-A05	042208001398	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
115	Nguyễn Phạm Anh Nguyên	17/10/2008	59Đ24-A05	036208011227	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
116	Nguyễn Việt Tiến	09/11/2008	59Đ24-A05	035208001118	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
117	Nguyễn Bùi Khải Triết	28/03/2008	59Đ24-A05	001208064945	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
118	Hoàng Văn Tú	10/04/2008	59Đ24-A05	015208006435	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
119	Ngô Anh Tuấn	13/01/2008	59Đ24-A05	036208005566	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
120	Lê Anh Tuấn	26/01/2008	59Đ24-A05	038208015269	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
121	Ngô Văn Tuấn	16/03/2008	59Đ24-A05	022208011117	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
122	Nguyễn Văn Diệp	28/03/2008	59Đ24-A06	026208012751	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
123	Cần Trung Đức	08/06/2008	59Đ24-A06	001208061618	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
124	Lương Tiến Dũng	26/10/2008	59Đ24-A06	031208015810	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
125	Lê Quang Duy	21/06/2008	59Đ24-A06	026208006936	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
126	Nghiêm Quang Duy	18/03/2008	59Đ24-A06	026208011471	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
127	Đặng Trường Giang	30/07/2008	59Đ24-A06	026208007719	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
128	Ma Khánh Hoàng	30/09/2008	59Đ24-A06	012208001062	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
129	Tào Huy Hoàng	13/01/2008	59Đ24-A06	001208037146	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
130	Bùi Bảo Khanh	13/08/2008	59Đ24-A06	017208004514	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
131	Vũ Đức Kiên	27/03/2008	59Đ24-A06	033208012524	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
132	Đinh Tuấn Nam	01/07/2008	59Đ24-A06	017208009449	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
133	Hoàng Tuấn Nam	06/08/2008	59Đ24-A06	020208003439	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
134	Trần Trọng Nghĩa	21/07/2008	59Đ24-A06	015208003442	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
135	Nguyễn Hữu Hà Ninh	17/03/2008	59Đ24-A06	022208005316	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
136	Lê Văn Phú	13/04/2008	59Đ24-A06	040208010424	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
137	Hoàng Quang Sáng	06/12/2008	59Đ24-A06	036208003324	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
138	Nguyễn Trần Hà Tân	24/08/2008	59Đ24-A06	001208036332	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
139	Triệu Duyên Thân	09/03/2008	59Đ24-A06	017208005767	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
140	Nguyễn Xuân Thọ	24/10/2008	59Đ24-A06	025208000365	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
141	Nguyễn Minh Thoại	22/08/2008	59Đ24-A06	010208007932	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
142	Phạm Đức Tiến	20/03/2008	59Đ24-A06	066208012538	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
143	Lưu Đức Toàn	06/04/2008	59Đ24-A06	036208001197	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
144	Hoàng Minh Trí	25/02/2008	59Đ24-A06	036208006210	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
145	Hà Vĩnh Trường	18/09/2008	59Đ24-A06	008208008884	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
146	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2008	59Đ24-A06	022208005561	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
147	Phan Thế Anh	28/11/2008	59Đ24-A07	030208005428	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
148	Trần Quốc Anh	08/02/2008	59Đ24-A07	010208005069	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
149	Bùi Thanh Bình	01/07/2007	59Đ24-A07	017207005445	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
150	Lâm Chí Công	31/08/2008	59Đ24-A07	010208003659	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
151	Trần Trí Cương	26/12/2008	59Đ24-A07	010208005684	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
152	Khuất Duy Cường	17/12/2008	59Đ24-A07	001208033504	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
153	Nguyễn Tiến Đại	04/11/2008	59Đ24-A07	026208003018	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
154	Bùi Tiến Đạt	24/04/2008	59Đ24-A07	017208009038	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
155	Nguyễn Mạnh Dũng	30/06/2008	59Đ24-A07	038208015787	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
156	Phạm Nguyễn Minh Hồng	10/05/2008	59Đ24-A07	017208002977	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
157	Trần Mạnh Hưng	17/04/2008	59Đ24-A07	010208005361	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
158	Nguyễn Gia Huy	25/05/2008	59Đ24-A07	025208009891	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
159	Bùi Tuấn Khanh	05/09/2008	59Đ24-A07	017208003958	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
160	Nguyễn Hoàng Nam Khánh	08/08/2008	59Đ24-A07	010208006743	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
161	Nguyễn Trung Kiên	04/12/2007	59Đ24-A07	001207014024	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
162	Bế Hà Lăng	30/07/2008	59Đ24-A07	008208008561	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
163	Hoàng Chí Linh	18/04/2008	59Đ24-A07	006208003989	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
164	Nguyễn Bảo Nam	14/08/2008	59Đ24-A07	022208004385	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
165	Hà Việt Quang	05/01/2008	59Đ24-A07	038208008309	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
166	Nguyễn Ngọc Thiện	19/11/2008	59Đ24-A07	008208001223	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
167	Nguyễn Gia Thịnh	31/01/2008	59Đ24-A07	001208026132	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
168	Nguyễn Văn Tú	12/08/2008	59Đ24-A07	038208002521	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
169	Vũ Nguyễn Tuấn Tú	19/04/2008	59Đ24-A07	022208013320	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
170	Nguyễn Quốc Việt	03/10/2008	59Đ24-A07	001208038928	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
171	Xa Quang Vinh	09/11/2008	59Đ24-A07	017208003826	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
172	Hoàng Việt Anh	20/07/2008	59Đ24-A08	010208006340	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
173	Lương Nguyễn Anh	01/11/2008	59Đ24-A08	038208002428	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
174	Hòa Thanh Chúc	17/02/2008	59Đ24-A08	008208000244	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
175	Nông Quốc Cường	08/05/2007	59Đ24-A08	010207006841	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
176	Hoàng Đức Diễm	10/01/2008	59Đ24-A08	030208006753	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
177	Đỗ Phương Đông	18/02/2008	59Đ24-A08	015208007145	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
178	Bùi Minh Đức	27/12/2008	59Đ24-A08	017208008566	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
179	Nhữ Ngọc Duy	18/01/2008	59Đ24-A08	030208001318	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
180	Nguyễn Trọng Giáp	03/03/2004	59Đ24-A08	001204011986	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
181	Nguyễn Mạnh Hùng	16/07/2008	59Đ24-A08	022208011357	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
182	Lê Văn Khải	30/11/2008	59Đ24-A08	001208049580	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
183	Nguyễn Gia Khánh	26/08/2008	59Đ24-A08	017208004698	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
184	Tô Minh Khánh	30/06/2008	59Đ24-A08	010208003805	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
185	Nguyễn Hoàng Long	10/04/2007	59Đ24-A08	038207000619	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
186	Bùi Văn Minh	08/12/2008	59Đ24-A08	038208011027	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
187	Phan Nhật Minh	06/01/2008	59Đ24-A08	038208029209	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
188	Quách Hữu Minh	15/03/2008	59Đ24-A08	001208059123	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
189	Mai Quang Tâm	12/01/2008	59Đ24-A08	038208059268	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
190	Lê Minh Thuận	22/03/2008	59Đ24-A08	001208018820	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
191	Nguyễn Văn Tráng	21/01/2008	59Đ24-A08	035208004145	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
192	Nguyễn Quang Trung	24/06/2008	59Đ24-A08	015208002857	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
193	Hà Mạnh Tuấn	24/05/2008	59Đ24-A08	037208006546	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
194	Chu Quang Vinh	26/09/2008	59Đ24-A08	038208024541	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
195	Đỗ Thành Luân	06/05/2007	59Đ24-A08	038207000018	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
196	Hà Vĩnh Phúc	21/09/2007	59Đ24-A08	038207004521	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
197	Mai Thế An	03/08/2008	59Đ24-A09	038208012838	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
198	Đinh Công Tuấn Anh	27/11/2008	59Đ24-A09	014208002542	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
199	Phạm Hoàng Anh	14/02/2008	59Đ24-A09	038208003447	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
200	Lê Thanh Bình	25/10/2008	59Đ24-A09	036208008441	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
201	Lê Hải Đăng	12/04/2008	59Đ24-A09	024208011600	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
202	Đinh Xuân Hiếu	31/10/2008	59Đ24-A09	037208001670	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
203	Phùng Minh Hiếu	12/10/2008	59Đ24-A09	026208002970	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
204	Bùi Việt Hoàng	09/12/2008	59Đ24-A09	017208000102	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
205	Nguyễn Việt Hoàng	08/12/2008	59Đ24-A09	022208002328	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
206	Nguyễn Hữu Huy	09/02/2008	59Đ24-A09	001208021385	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
207	Trần Nguyễn Quốc Huy	24/08/2008	59Đ24-A09	035208008903	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
208	Sầm Anh Khoa	12/02/2008	59Đ24-A09	040208013430	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
209	Trần Minh Khôi	21/04/2008	59Đ24-A09	035208005705	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
210	Đặng Tấn Kim	04/09/2008	59Đ24-A09	008208004574	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
211	Tô Tiến Lực	03/04/2008	59Đ24-A09	022208006021	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
212	Bùi Hoàng Bảo Phúc	09/06/2008	59Đ24-A09	001208024030	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
213	Lê Nhật Quân	03/04/2007	59Đ24-A09	026207000109	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
214	Nguyễn Quang Sơn	20/09/2008	59Đ24-A09	001208043010	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
215	Đinh Đức Thảo	20/02/2008	59Đ24-A09	001208017572	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
216	Nguyễn Minh Trí	26/01/2008	59Đ24-A09	034208017346	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
217	Hoàng Anh Trọng	27/01/2008	59Đ24-A09	001208004883	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
218	Đinh Anh Tú	28/03/2008	59Đ24-A09	001208000311	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
219	Nguyễn Hà Anh Tú	01/11/2008	59Đ24-A09	033208005631	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
220	Nguyễn Hiền Vinh	08/11/2008	59Đ24-A09	038208028857	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
221	Lương Xuân Bình	29/02/2008	59Đ24-A10	014208006097	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
222	Nguyễn Đại Dương	10/12/2008	59Đ24-A10	001208022074	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
223	Đỗ Đức Duy	29/09/2008	59Đ24-A10	036208009868	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
224	Trần Đức Hiệp	19/03/2008	59Đ24-A10	036208007584	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
225	Lương Ngọc Huân	29/03/2008	59Đ24-A10	036208016249	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
226	Nguyễn Sinh Hùng	07/10/2008	59Đ24-A10	015208001442	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
227	Nguyễn Tuấn Hùng	14/10/2008	59Đ24-A10	024208013790	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
228	Trần Minh Hùng	10/01/2008	59Đ24-A10	030208008757	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
229	Lê Quốc Hưng	19/01/2008	59Đ24-A10	017208003874	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
230	Lê Đức Huy	25/05/2008	59Đ24-A10	038208012684	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
231	Hà Đức Long	04/01/2008	59Đ24-A10	038208006599	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
232	Quách Tiến Long	29/10/2008	59Đ24-A10	017208007944	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
233	Dương Tuấn Nam	15/05/2008	59Đ24-A10	038208012524	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
234	Trần Tuấn Phát	03/12/2008	59Đ24-A10	036208012968	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
235	Bùi Trung Phong	31/07/2008	59Đ24-A10	017208002073	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
236	Hà Minh Quân	04/03/2008	59Đ24-A10	038208025243	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
237	Bùi Dương Tú Quốc	15/04/2008	59Đ24-A10	017208000374	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
238	Vì Quang Quý	18/02/2008	59Đ24-A10	002208002823	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
239	Hoàng Thanh Sơn	20/09/2008	59Đ24-A10	014208005571	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
240	Trương Xuân Tài	01/07/2008	59Đ24-A10	038208021868	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
241	Nguyễn Minh Tiến	14/04/2008	59Đ24-A10	034208015339	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
242	Trần Văn Trường	10/11/2008	59Đ24-A10	038208001449	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
243	Nguyễn Thành Vinh	07/05/2008	59Đ24-A10	033208007217	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
244	Nguyễn Đình Lương	28/05/2007	59Đ24-A10	038207003245	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
245	Quan Tuấn Anh	28/02/2008	59Đ24-A11	008208007359	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
246	Hồ A Chư	13/04/2008	59Đ24-A11	011208005783	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
247	Lò Văn Đạt	11/11/2007	59Đ24-A11	011207004456	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
248	Triệu Anh Dũng	11/12/2008	59Đ24-A11	015208008538	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
249	Hà Lâm Huy	13/11/2008	59Đ24-A11	006208002554	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
250	Nguyễn Nhật Linh	19/08/2008	59Đ24-A11	017208007629	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
251	Nguyễn Minh Nhật	10/10/2008	59Đ24-A11	036208005367	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
252	Nguyễn Trung Minh Quân	06/10/2008	59Đ24-A11	001208019039	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
253	Lò Chí Quyền	31/03/2008	59Đ24-A11	014208004977	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
254	Bùi Văn Thành	27/09/2008	59Đ24-A11	017208006771	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
255	Nguyễn Tiến Thịnh	30/10/2008	59Đ24-A11	019208001417	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
256	Lý Minh Thơ	08/06/2007	59Đ24-A11	020207003942	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
257	Nguyễn Xuân Tiến	18/06/2008	59Đ24-A11	037208005598	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
258	Đào Cao Toàn	21/09/2008	59Đ24-A11	008208006256	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
259	Nguyễn Minh Triết	16/06/2008	59Đ24-A11	001208010536	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
260	Nguyễn Đức Trọng	20/10/2007	59Đ24-A11	001207035052	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
261	Hoàng Hải Trường	24/09/2008	59Đ24-A11	036208010587	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
262	Hoàng Tuấn Tú	10/02/2008	59Đ24-A11	008208000159	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
263	Lê Mạnh Tuấn	23/08/2008	59Đ24-A11	001208031671	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
264	Phạm Đăng Tuấn	01/08/2007	59Đ24-A11	001207009680	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
265	Nông Quốc Tường	27/02/2008	59Đ24-A11	004208004691	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
266	Bùi Minh Vũ	12/07/2008	59Đ24-A11	038208011454	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
267	Trần Tiến Vũ	03/02/2008	59Đ24-A11	035208008200	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
268	Hoàng Quang Anh	25/05/2008	59Đ24-A12	022208004163	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
269	Nguyễn Bảo Anh	20/01/2008	59Đ24-A12	004208004339	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
270	Võ Quang Bảo	13/03/2008	59Đ24-A12	040208016076	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
271	Bùi Tuấn Cường	13/09/2008	59Đ24-A12	017208006872	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
272	Hứa Hải Đăng	21/07/2007	59Đ24-A12	020207001734	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
273	Nguyễn Cao Hải Đăng	02/08/2008	59Đ24-A12	036208005398	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
274	Đỗ Quang Đạt	11/01/2008	59Đ24-A12	031208002430	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
275	Nguyễn Văn Diện	20/05/2008	59Đ24-A12	036208010436	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
276	Lương Hà Giang	23/09/2004	59Đ24-A12	004204001308	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
277	Đoàn Đức Hải	09/09/2007	59Đ24-A12	020207005072	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
278	Nguyễn Huy Hoàng	23/01/2008	59Đ24-A12	033208009019	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
279	Hoàng Trung Kiên	30/01/2008	59Đ24-A12	014208006459	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
280	Đậu Bá Quân	01/01/2008	59Đ24-A12	040208017153	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
281	Lê Đức Quý	03/11/2008	59Đ24-A12	014208009996	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
282	Nguyễn Ngọc Công Thành	10/06/2007	59Đ24-A12	044207008979	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
283	Đèo Văn Thiện	16/04/2008	59Đ24-A12	015208009163	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
284	Bàn Đức Thiện	15/07/2008	59Đ24-A12	014208008591	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
285	Trần Đình Thiện	10/03/2008	59Đ24-A12	001208028177	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
286	Đinh Hải Tinh	19/08/2008	59Đ24-A12	004208004325	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
287	Nguyễn Hữu Trung	01/01/2008	59Đ24-A12	026208000658	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
288	Trần Đức Trung	30/04/2008	59Đ24-A12	004208002931	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
289	Nguyễn Xuân Trường	06/12/2008	59Đ24-A12	017208002816	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
290	Mai Thanh Tùng	09/11/2008	59Đ24-A12	036208012083	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
291	Nguyễn Hữu Vương	17/03/2007	59Đ24-A12	040207029304	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
292	Nông Quốc Duy	28/02/2007	59Đ24-A12	004207002599	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
293	Vũ Việt Anh	22/02/2008	59Đ24-A01	036208002711	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
294	Trần Phùng Cát	29/01/2008	59Đ24-A01	026208010030	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
295	Hà Việt Hùng	27/11/2008	59Đ24-A04	020208001734	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
296	Phản Văn Hữu	19/01/2008	59Đ24-A05	008208003544	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
297	Lê Nhất Huy	15/06/2008	59Đ24-A06	019208010249	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
298	Đỗ Duy Khánh	26/08/2008	59Đ24-A07	033208010671	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
299	Châu Quang Minh	27/09/2008	59Đ24-A08	008208000177	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
300	Nguyễn Văn Thạch	13/02/2003	59Đ24-A09	004203004710	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
301	Trần Nho Toàn	07/10/2008	59Đ24-A10	001208061458	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
302	Bùi Quang Việt	02/06/2008	59Đ24-A11	038208003133	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
303	Lưu Hoàng Vũ	04/09/2008	59Đ24-A12	040208018439	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
304	Nguyễn Hoàng Đức	05/11/2007	59Đ24-A02	002207003648	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
305	Phan Nguyễn Hồng	05/12/2007	59Đ24-A03	040207022985	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
306	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	28/05/2008	59Đ24-B01	033308002164	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
307	Vũ Đặng Hiền Anh	03/11/2008	59Đ24-B01	031308009919	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
308	Nguyễn Ngọc Cẩm	26/12/2008	59Đ24-B01	008308006321	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
309	Phạm Hoài Diệu	23/06/2008	59Đ24-B01	036308009611	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
310	Vũ Ngọc Doan	08/08/2008	59Đ24-B01	033308009098	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
311	Bùi Thị Thanh Hà	11/09/2007	59Đ24-B01	017307006700	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
312	Nguyễn Tuyết Hoa	14/01/2008	59Đ24-B01	024308011414	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
313	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/06/2007	59Đ24-B01	001307045342	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
314	Bùi Hải Linh	28/06/2008	59Đ24-B01	017308007928	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
315	Lê Hà Linh	21/07/2008	59Đ24-B01	014308013212	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
316	Nguyễn Thị Cẩm Ly	26/06/2008	59Đ24-B01	036308007051	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
317	Đồng Ngọc Mai	06/01/2008	59Đ24-B01	024308006892	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
318	Trịnh Ngọc Minh	07/03/2008	59Đ24-B01	015308000255	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
319	Trịnh Thị Bích Ngọc	05/12/2008	59Đ24-B01	036308003292	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
320	Vũ Minh Ngọc	09/06/2008	59Đ24-B01	001308015346	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
321	Phạm Minh Tâm	06/01/2008	59Đ24-B01	034308011394	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
322	Nguyễn Thị Thảo	29/04/2008	59Đ24-B01	030308011425	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
323	Nguyễn Ngọc Thơ	30/04/2008	59Đ24-B01	033308007856	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
324	Phạm Kiều Trinh	22/01/2008	59Đ24-B01	035308005639	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
325	Vũ Thị Ánh Tuyết	31/12/2008	59Đ24-B01	030308010595	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
326	Lang Thị Hà Vi	07/01/2008	59Đ24-B01	040308001674	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
327	Lục Phi Yến	10/11/2008	59Đ24-B01	024308004263	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
328	Trần Thị Ngọc Ánh	27/05/2008	59Đ24-B02	001308006845	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
329	Nguyễn Thị Dung	16/08/2008	59Đ24-B02	001308018341	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
330	Lý Minh Hạnh	23/04/2008	59Đ24-B02	015308003739	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
331	Bùi Thị Thanh Hoàn	01/03/2007	59Đ24-B02	030307000305	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
332	Nguyễn Thị Thanh Lam	27/11/2008	59Đ24-B02	040308012505	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
333	Đường Khánh Linh	29/05/2008	59Đ24-B02	020308001279	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
334	Nguyễn Phương Linh	28/11/2008	59Đ24-B02	010308008655	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
335	Nguyễn Thị Ngọc	29/10/2008	59Đ24-B02	024308004313	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
336	Giáp Thị Thanh Nhân	27/08/2008	59Đ24-B02	024308005381	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
337	Quảng Thị Thanh Oánh	23/08/2008	59Đ24-B02	011308007496	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
338	Hoàng Vũ Như Quỳnh	02/12/2008	59Đ24-B02	038308028212	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
339	Lý Phương Thảo	20/05/2008	59Đ24-B02	022308011317	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
340	Phạm Thanh Thảo	17/12/2008	59Đ24-B02	036308009874	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
341	Lê Triệu Minh Thu	18/11/2008	59Đ24-B02	015308009527	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
342	Quan Thị Thuý Tiên	15/09/2008	59Đ24-B02	008308005187	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
343	Nguyễn Thị Tĩnh	22/01/2008	59Đ24-B02	035308005574	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
344	Lương Phương Trà	16/10/2007	59Đ24-B02	014307012780	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
345	Nguyễn Thị Thu Uyên	28/10/2008	59Đ24-B02	024308010151	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
346	Nguyễn Ngọc Ánh	23/07/2008	59Đ24-B02	026308004017	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
347	Lê Khánh Linh	13/11/2008	59Đ24-B02	033308004585	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
348	Bùi Phương Thu	31/07/2007	59Đ24-B02	017307002941	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	
349	Trương Thị Ngọc Thuý	29/10/2007	59Đ24-B02	038307021905	Giáo dục Thể chất	4	1.790.000	7.160.000	K58 hết thời hạn bảo lưu tiếp tục trở lại học tập theo QĐ số 874, ngày 04/9/2026
II. Ngành GDQP&AN								782.230.000	
I. Khóa 2								179.000.000	
1	Lê Giang Phúc Anh	08/09/2005	K02-GDQP	034205002661	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
2	Hoàng Thị Minh Ánh	19/05/2005	K02-GDQP	026305007361	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
3	Nguyễn Thái Bảo	05/07/2005	K02-GDQP	034205001181	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
4	Lê Gia Bảo	03/6/2005	K02-GDQP	034205001189	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
5	Phùng Thị Ngọc Diệp	06/05/2005	K02-GDQP	001305049817	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
6	Phạm Đình Định	08/04/2005	K02-GDQP	017205001613	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
7	Đỗ Quang Hà	22/01/2005	K02-GDQP	001205000032	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
8	Nguyễn Đức Hiếu	09/01/2005	K02-GDQP	001205018759	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
9	Lê Thị Hồng	22/06/2005	K02-GDQP	011305000218	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
10	Phạm Duy Hưng	30/08/2005	K02-GDQP	017205000721	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
11	Bùi Thị Thúy Ngọc	15/02/2005	K02-GDQP	017305007725	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
12	Nguyễn Bảo Ngọc	25/10/2005	K02-GDQP	022205002157	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
13	Lê Thị Yến Nhi	18/01/2005	K02-GDQP	038305027557	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
14	Đào Bá Tiến	01/04/2005	K02-GDQP	038205000767	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
15	Nguyễn Thị Trang	01/04/2005	K02-GDQP	038305006009	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
16	Trần Duy Trường	25/02/2005	K02-GDQP	036205007856	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
17	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	03/07/2005	K02-GDQP	001305034044	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
18	Cầm Sơn Vũ	29/06/2005	K02-GDQP	014205007188	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
19	Lê Trọng Tấn	17/5/2005	K02-GDQP	020205005706	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
20	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/10/2004	K02-GDQP	024304011504	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
2. Khóa 3								223.750.000	
1	Ngô Trọng Anh	02/09/2006	K03-QPAN	001206023678	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
2	Đoàn Bảo Châu	20/09/2005	K03-QPAN	004305000719	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
3	Nông Văn Diệu	15/03/2006	K03-QPAN	004206001042	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
4	Lại Thu Hà	19/01/2006	K03-QPAN	035306002483	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
5	Nguyễn Hoàng Hiệp	09/12/2005	K03-QPAN	010205001211	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
6	Bùi Quang Hiếu	01/01/2006	K03-QPAN	038206022226	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
7	Bùi Thanh Hội	13/02/2005	K03-QPAN	017205001544	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
8	Lò Xuân Hùng	14/05/2006	K03-QPAN	011206006296	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
9	Nguyễn Đình Hưng	06/08/2006	K03-QPAN	001206030042	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
10	Đinh Thị Hường	01/01/2006	K03-QPAN	037306002705	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
11	Trương Thị Minh Khuê	02/04/2006	K03-QPAN	038306014188	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
12	Bùi Thị Ngọc Lan	14/04/2006	K03-QPAN	017306001341	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
13	Nguyễn Cảnh Mạnh	23/07/2006	K03-QPAN	002206004215	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
14	Hà Sỹ Đình Minh	21/03/2006	K03-QPAN	038206004723	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
15	Nguyễn Thị Hồng Minh	09/10/2006	K03-QPAN	001306032529	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
16	Phùng Đức Thắng	15/04/2006	K03-QPAN	001206028893	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
17	Trần Văn Thìn	01/02/2005	K03-QPAN	008205006815	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
18	Nguyễn Thu Thủy	13/10/2006	K03-QPAN	020306001960	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
19	Lò Huyền Trang	24/09/2006	K03-QPAN	017306003888	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
20	Lê Thành Trung	26/03/2006	K03-QPAN	017206000923	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
21	Bạch Quốc Tuấn	14/06/2006	K03-QPAN	001206036613	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
22	Vì Quốc Việt	10/10/2006	K03-QPAN	017206007808	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
23	Nguyễn Việt Nam	15/12/2006	K03-QPAN	001206015819	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
24	Ngô Thị Phương Oanh	05/02/2006	K03-QPAN	036306000991	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
25	Bùi Nhật Quân	03/10/2006	K03-QPAN	038206011798	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
3. Khóa 4								179.000.000	
1	Nguyễn Quốc An	19/05/2007	K04-QPAN	034207014457	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
2	Vì Hải Anh	12/04/2007	K04-QPAN	024307009798	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Số CMND/CCCD	Khối ngành	Tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo ND 116/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ			Ghi chú
						Số tháng	Mức hỗ trợ sinh hoạt phí (đ/tháng)	Tổng số kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí	
3	Lê Tiểu Băng	02/07/2007	K04-QPAN	038307016669	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
4	Ngô Gia Bảo	23/12/2007	K04-QPAN	036207019871	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
5	Đinh Văn Đạt	27/08/2007	K04-QPAN	038207020081	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
6	Tổng Quang Dũng	16/11/2007	K04-QPAN	001207053827	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
7	Lý Trường Giang	03/12/2006	K04-QPAN	056206011320	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
8	Vì Thanh Hoàng	16/01/2007	K04-QPAN	040207005884	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
9	Chu Thị Hồng	08/07/2006	K04-QPAN	020306001415	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
10	Bùi Thị Quỳnh Hương	26/03/2006	K04-QPAN	033306006182	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
11	Nguyễn Thị Khánh Huyền	31/05/2007	K04-QPAN	037307001856	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
12	Đỗ Trung Kiên	13/08/2007	K04-QPAN	001207024166	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
13	Hứa Ngọc Lan	26/03/2007	K04-QPAN	020307000285	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
14	Phạm Khánh Linh	17/03/2007	K04-QPAN	038307010384	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
15	Phạm Thúy Ngân	19/03/2006	K04-QPAN	038306027110	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
16	Lý Kim Oanh	17/11/2007	K04-QPAN	001307004761	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
17	Nguyễn Thu Phương	19/06/2007	K04-QPAN	040307017438	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
18	Vũ Lê Thu	04/09/2007	K04-QPAN	014307007977	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
19	Tăng Ngọc Tiến	12/08/2007	K04-QPAN	040207009459	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
20	Lê Thị Xuân	07/04/2007	K04-QPAN	020307004325	Giáo dục QP&AN	5	1.790.000	8.950.000	
4. Khóa 5								200.480.000	
1	Trần Phương Anh	24/06/2008	K05-QPAN	011308007406	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
2	Đỗ Kim Anh	10/09/2008	K05-QPAN	017308008217	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
3	Dương Thị Anh Đào	17/11/2008	K05-QPAN	024308008688	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
4	Phùng Thúy Diệu	20/08/2008	K05-QPAN	020308005438	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
5	Lục Văn Du	30/05/2007	K05-QPAN	006207001361	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
6	Tạ Hà Sơn Dũng	07/09/2008	K05-QPAN	008208008546	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
7	Đinh Thị Huyền Hậu	03/12/2007	K05-QPAN	025307012698	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
8	Bùi Thị Kim Hiền	14/11/2008	K05-QPAN	036308008420	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
9	Bùi Quang Hiếu	16/05/2008	K05-QPAN	038208006253	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
10	Sĩ Đức Hùng	27/05/2007	K05-QPAN	012207002037	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
11	Ngô Thu Hương	21/10/2008	K05-QPAN	025308002122	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
12	Đỗ Thị Huyền	17/10/2008	K05-QPAN	038308028395	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
13	Vy Bảo Linh	13/07/2008	K05-QPAN	020308006564	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
14	Nguyễn Hải Nam	23/09/2008	K05-QPAN	001208016802	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
15	Nguyễn Khôi Nguyên	29/12/2008	K05-QPAN	022208013518	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
16	Nguyễn Hữu Nghĩa Nhân	29/07/2008	K05-QPAN	027208009911	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
17	Trần Thị Quỳnh Nhi	17/05/2008	K05-QPAN	064308005821	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
18	Đỗ Hồng Quân	01/09/2008	K05-QPAN	008208007022	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
19	Lại Cao Minh Quân	26/06/2008	K05-QPAN	022208013566	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
20	Quách Diệu Quyên	10/08/2007	K05-QPAN	038307014782	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
21	Điêu Phương Thảo	20/04/2008	K05-QPAN	014308007066	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
22	Lương Thị Mai Thi	27/01/2008	K05-QPAN	004308003141	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
23	Nguyễn Huyền Trang	21/03/2007	K05-QPAN	025307013854	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
24	Bùi Thanh Trúc	19/12/2008	K05-QPAN	017308006789	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
25	Nguyễn Thị Ánh Tú	28/03/2008	K05-QPAN	038308014316	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
26	Hà La Vệ	19/05/2008	K05-QPAN	017308001178	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
27	Quan Văn Việt	07/09/2007	K05-QPAN	008207006606	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	
28	Nguyễn Thị Hải Yến	12/07/2007	K05-QPAN	038307024405	Giáo dục QP&AN	4	1.790.000	7.160.000	

Ấn định danh sách có 1050 sinh viên, trong đó ngành GDTC: 957 sinh viên, ngành GDQP&AN: 93 sinh viên.

